

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

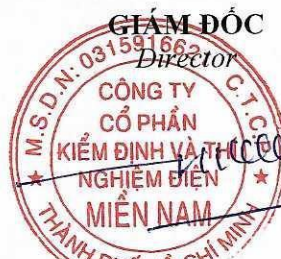
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 456/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 29/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN SHOWGROUP Số 84A/32 Đường Trần Hữu Trang, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Số 30/1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Cầu Dao Đảo 3 Pha 4 Cực/ 3 Phase Transfer Switch
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị 01 Equipments
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT22; TCVN 6592-2:2009; Tài liệu kỹ thuật nhà SX
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	27/03/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại / Type: CDHĐ4 300 Số quản lý / Serial No: CH51 Nhà sản xuất / Manufacture: VINAKIP – VIỆT NAM Năm sản xuất / Date of manufacture: 09/2023 Điện áp định mức / Rated voltage: 660V Dòng điện định mức / Rated current: 300A Dòng cắt lớn nhất/ Maximum cutting current: Không có Tần số / Frequency: 50/60 Hz
8. Phương tiện thử nghiệm Testing equipment	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HLY-200C; Fluke 355; Fluke 287C.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem phụ lục See appendix
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	271/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Cầu dao đảo nêu trên đạt yêu cầu vận hành/ Transfer Switch Pass
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 03/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor**Nguyễn Đức Tiến Luyện****Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/ No: 456/2025/KT-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 29/03/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test ($M\Omega$):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>		Đánh giá <i>Assess</i>
		Nguồn A <i>Supply A</i>	Nguồn B <i>Supply B</i>	
A – (B + C + N + Vô)	$\geq 2,0$	> 1.000	> 1.000	Đạt/ Pass
B – (A + C + N + Vô)	$\geq 2,0$	> 1.000	> 1.000	Đạt/ Pass
C – (B + A + N + Vô)	$\geq 2,0$	> 1.000	> 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Điện trở tiếp xúc (R_{tx})/ Contact resistance test

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($\mu\Omega$)</i>	
	Nguồn A <i>Supply A</i>	Nguồn B <i>Supply B</i>
Pha A – Pha A	231,2	97,25
Pha B – Pha B	176,1	169,6
Pha C – Pha C	284,7	68,70
Pha N – Pha N	147,0	115,5

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>	
			Nguồn A <i>Supply A</i>	Nguồn B <i>Supply B</i>
A – (B + C + N + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass	Chịu được/ Pass
B – (A + C + N + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass	Chịu được/ Pass
C – (B + A + N + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass	Chịu được/ Pass
N – (B + A + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass	Chịu được/ Pass